

E12- UNIT 2- VOCAB 2

	In vietnamese	In english
1	quan điểm	
2	nắm tay	
3	sống cuộc sống tự lập	
4	thu nhập	
5	buổi tiệc, yến tiệc	
6	tổ tiên	
7	phong bì	
8	ăn ảnh	
9	biết ơn ai	
10	thế hệ	
11	viện dưỡng lão	
12	nét đặc biệt, đặc điểm	
13	đảm trách	
14	trao đổi	
15	dựa vào	
16	diễn hình	
17	cái khay	
18	bàn thờ	
19	tiệc chiêu đãi	
20	than phiền	
21	tương ứng	